

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn công tác kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ Hội Xuân năm 2026 *(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /01/2026 của Ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm tỉnh)*

I. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Đối tượng

1.1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

Các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh làm việc với Ban Chỉ đạo (BCĐ) liên ngành về ATTP cấp xã để nắm bắt thực trạng việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới; kết quả triển khai các hoạt động của Ủy ban nhân dân, BCĐ liên ngành ATTP cấp xã; triển khai các quy định về bảo đảm ATTP trên địa bàn quản lý; lập kế hoạch và triển khai công tác đảm bảo ATTP trong dịp Tết nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân năm 2026.

1.2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về ATTP; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện ATTP của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

- Cấp tỉnh: Các đoàn kiểm tra chuyên ngành của các Sở tập trung kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở thực phẩm theo danh sách được phê duyệt; các cơ sở có dấu hiệu vi phạm do tuyến xã phát hiện, đề xuất trong quá trình các đoàn tuyến tỉnh làm việc tại địa phương.

- Đoàn liên ngành cấp xã thực hiện kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Nội dung kiểm tra, hậu kiểm

2.1. Đối với Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP cấp xã: kiểm tra, đánh giá

- Trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức và hoạt động của BCĐ liên ngành ATTP.

- Lập và triển khai kế hoạch đảm bảo ATTP dịp Tết nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân năm 2026.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về ATTP.

- Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Nội dung kiểm tra, hậu kiểm về ATTP thực hiện theo quy định tại Điều 67, 68, 69, 70 Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương và liên Bộ ban hành. Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận tập huấn kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người quy định tại Luật An toàn thực phẩm và Thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương.

- Nhân sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

II. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Phương pháp kiểm tra

Cơ quan quản lý về ATTP các cấp thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành và chuyên ngành, tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và nắm bắt thực trạng công tác quản lý ATTP của cấp dưới, trong quá trình kiểm tra chú trọng:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở;

- Thu thập tài liệu liên quan;

- Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm;

- Lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP;

- Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP;

- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo;

Kết thúc kiểm tra, các đoàn nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định về bảo đảm ATTP tại cơ sở thực phẩm; việc triển khai công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân năm 2026 tại địa phương; đề xuất các giải pháp tăng cường bảo đảm ATTP.

2. Xử lý vi phạm

2.1. Các căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH 15 ngày 14/6/2025;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH 15 ngày 18/6/2025;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH 15 ngày 25/6/2025;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định 189/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày

25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Quyết định số 2069/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 Quyết định bãi bỏ quy định về cấp huyện tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 12/2024/TT-BYT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHCHN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

- Các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2.2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm ATTP được phát hiện trong quá trình kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về công bố, ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm xử lý các vi phạm, căn cứ tính chất vụ việc và thẩm quyền xử lý, các đoàn cấp tỉnh có thể chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng tại địa bàn kiểm tra (*Ủy ban nhân dân nơi có cơ sở được kiểm tra hoặc Công an, Quản lý thị trường...*) xử lý theo thẩm quyền. Các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật những trường hợp vi phạm do các đoàn kiểm tra tuyến tỉnh giao xử lý và báo cáo kết quả xử lý theo quy định.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tổ chức các đoàn kiểm tra

1.1. Cấp tỉnh

- Thành lập 03 Đoàn kiểm tra liên ngành (Có Quyết định riêng): trong đó Trưởng đoàn là Lãnh đạo các Sở (Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường), Phó Trưởng đoàn là lãnh đạo các phòng, lãnh đạo các Chi cục trực

thuộc Sở, thành viên là các chuyên viên các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh.

Đoàn kiểm tra liên ngành làm việc với Ban Chỉ đạo công tác ATTP của cấp xã để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026 tại địa phương, đặc biệt chú trọng các xã, phường trọng điểm đông dân cư, các xã, phường có tổ chức các Lễ hội Xuân lớn, có các khu du lịch trên địa bàn.

Trưởng đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm thông báo thời gian, nội dung, chương trình làm việc cho cơ quan, đơn vị được kiểm tra để bảo đảm thời gian và tiến độ theo phân công; báo cáo kết quả kiểm tra của đoàn về Sở Y tế (*qua Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm tỉnh. Các Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm đảm bảo phương tiện và các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra.

Thời gian tổ chức kiểm tra từ ngày 15/01 đến ngày 12/02/2026.

- Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương căn cứ chức năng, nhiệm vụ giao các đơn vị chức năng chủ động thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành tổ chức kiểm tra tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công, phân cấp quản lý.

1.2. Cấp xã

Ủy ban nhân dân các xã thành lập đoàn, tổ chức kiểm tra liên ngành, chuyên ngành đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công, phân cấp quản lý.

2. Lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm

Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định căn cứ tình hình thực tế tại cơ sở.

Kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do đơn vị Trưởng đoàn bảo đảm./.